

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS - ST  
Ngày: 27 - 9 - 2023  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tấn Lãm

Ông Trương Sáng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*  
Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-DS ngày 07/6/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-DS, ngày 21/8/2023, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: Số nhà A, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị M - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện B “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

\* *Bị đơn:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày:*

Ngày 09/6/2019, Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B (viết tắt là Ngân hàng) cho hộ ông Vũ Văn T vay vốn theo chương trình H1 nghèo với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là 09/6/2022, lãi suất thỏa thuận: 6.6%/năm, lãi suất quá hạn 8.58%/năm, mục đích vay: Chăm sóc vườn tiêu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T bà H có trả tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng tính từ ngày vay 09/6/2019 đến ngày 10/6/2022 với số tiền là 5.942.471 đồng. Đối với khoản nợ gốc thì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông T bà H có trả cho Ngân hàng được 4.417.948 đồng rồi thôi, hộ ông T bà H không thanh toán thêm khoản tiền nào khác.

Nay, khoản vay của ông T đã quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T bà H trả nợ nhưng ông T bà H không hợp tác. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H liên đới trả số tiền mà ông T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 27/9/2023 là 28.432.467 đồng (Trong đó, nợ gốc còn lại là 25.582.052 đồng, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 11/6/2022 đến 27/9/2023 là 2.850.415 đồng).

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt nên không có bản lời khai.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn ông Vũ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ phần trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 116, 117, 119, 429, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng trên là 25.582.052 đồng và lãi suất theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Xét thấy:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn hiện có địa chỉ và cư trú tại thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý và giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa lần thứ 2 ngày 27/9/2023, bị đơn ông Vũ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông T và bà H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng để ông T bà H biết đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng ông T bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Chính sách Xã hội Việt Nam yêu cầu ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền đã vay còn lại là 25.582.052 đồng. Xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp giấy đề nghị vay vốn và phương án sử dụng vốn vay ngày 09/6/2022, sổ vay vốn mã khách hàng 7071520635 và mã món vay 6600000715475215 có chữ ký của hai bên. Ngoài ra, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án ông T bà H cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định ông Vũ Văn T có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn Ngân hàng để vay số tiền 30.000.000 đồng, hiện ông T chỉ mới thanh toán được 4.417.948 đồng nợ gốc, còn lại là 25.582.052 đồng ông T chưa thanh toán cho Ngân hàng. Vì vậy, cần buộc ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 25.582.052 đồng là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, việc bị đơn ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng C để vay vốn chương trình Hộ nghèo các bên có thỏa thuận lãi suất: 6.6%/năm, lãi quá hạn 130% lãi suất khi cho vay; hiện ông T đã trả được lãi trong hạn từ ngày 09/6/2019 đến ngày 09/6/2022 với số tiền là 5.945.419 đồng, lãi quá hạn ngày 10/6/2022 với số tiền là 7.052 đồng và còn nợ Ngân hàng lãi quá hạn tính từ ngày 11/6/2022 đến ngày 27/9/2023 với số tiền là 2.850.417 đồng. Vì vậy cần buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số nợ lãi còn thiếu với số tiền 2.850.417 đồng là phù hợp.

Mục đích ông T vay tiền nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, tại thời điểm vay bà H có ủy quyền cho ông T ký vay vốn. Do đó, cần buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H cùng với bị đơn ông T liên đới thanh toán tổng số tiền cả gốc và lãi cho Ngân hàng là phù hợp.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H, liên đới phải nộp theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng C không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ nêu trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 228 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 429, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 90 và 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 25.582.052 đồng (*Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm năm mươi hai đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 11/6/2022 đến 27/9/2023 là 2.850.415 đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bốn trăm mười lăm đồng*). Tổng số tiền phải trả là: 28.432.467 đồng (*Hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị H2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng

thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 1.417.000 đồng (*Một triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng*) ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H phải liên đới nộp.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Vũ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết**